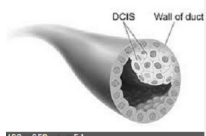


Bs CKI Nguy n Xuân Hi n - Khoa GPB

1. Định nghĩa: Ung th ống tụy n vú t i ch (Ductal carcinoma in situ # DCIS) đ c đ nghĩa là tăng sinh không đ i n hình c a t bào ống tụy n đ c gi i h n b i màng đáy còn nguyên v n. Nó không th gây b nh (di căn) tr khi nó xâm nh p.



2. Đặc điểm lâm sàng:

DCIS phát sinh t h th ng ống c a tụy n vú, g m c ống c a thùy vú

DCIS là 1 t n th ng khó s th y đ c, mà th ng phát hi n qua ch p nhữ nh ho c sinh thi t vú.

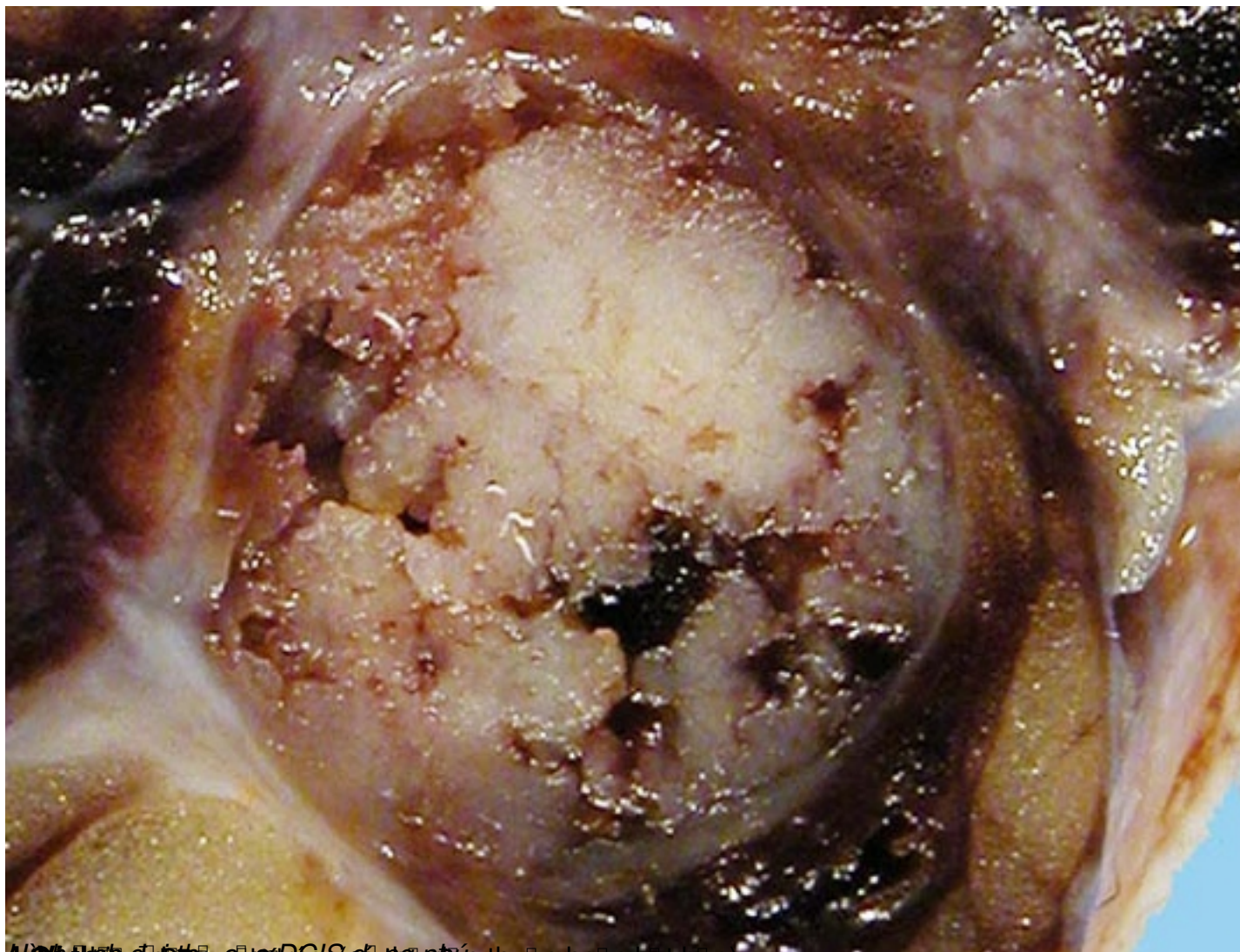
3. D i th :

H u h t hình nh đ i th không rõ, ngo i tr d ng ho i t Comedo có th th y m t kh i có m t đ ch c h n n u kèm x hóa quanh ng.

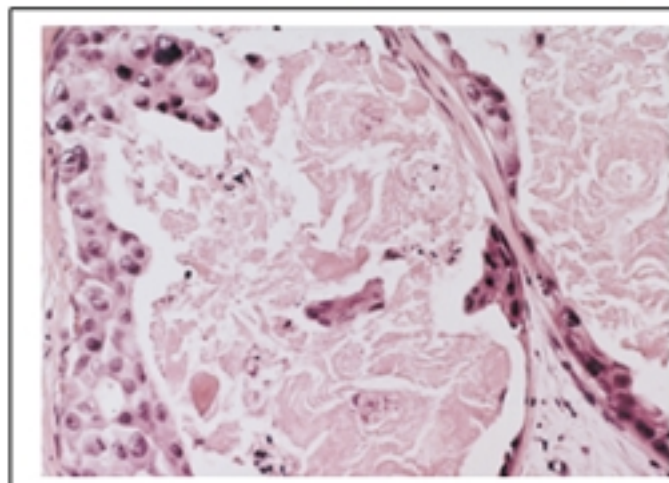
Carcinome đường tụy n vú t i ch

Vit b i Biên t p viên

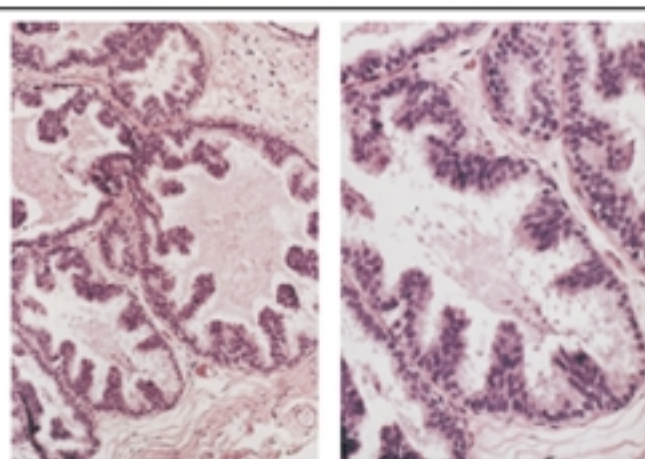
Th năm, 24 Tháng 4 2014 09:15 - L n c p nh t cu i Th năm, 24 Tháng 4 2014 09:27



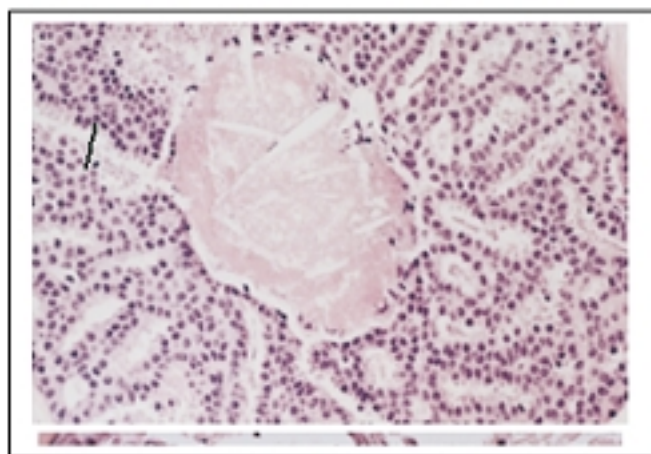
Vit b i Biên t p viên



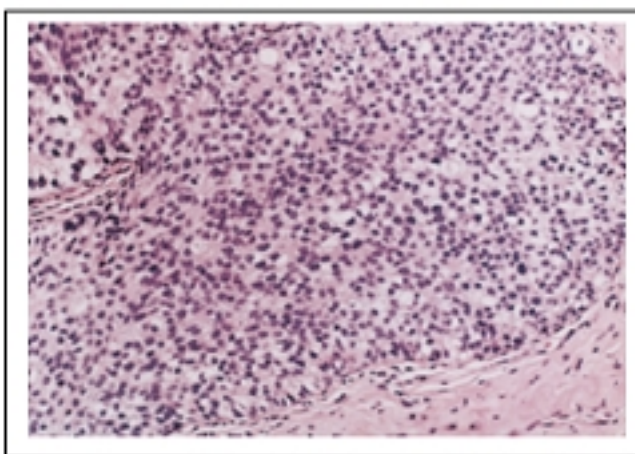
DCIS, dạng comedo với hoại tử trung tâm. Đủ tiêu chuẩn chẩn đoán độ 3 dựa vào hình thái nhân.



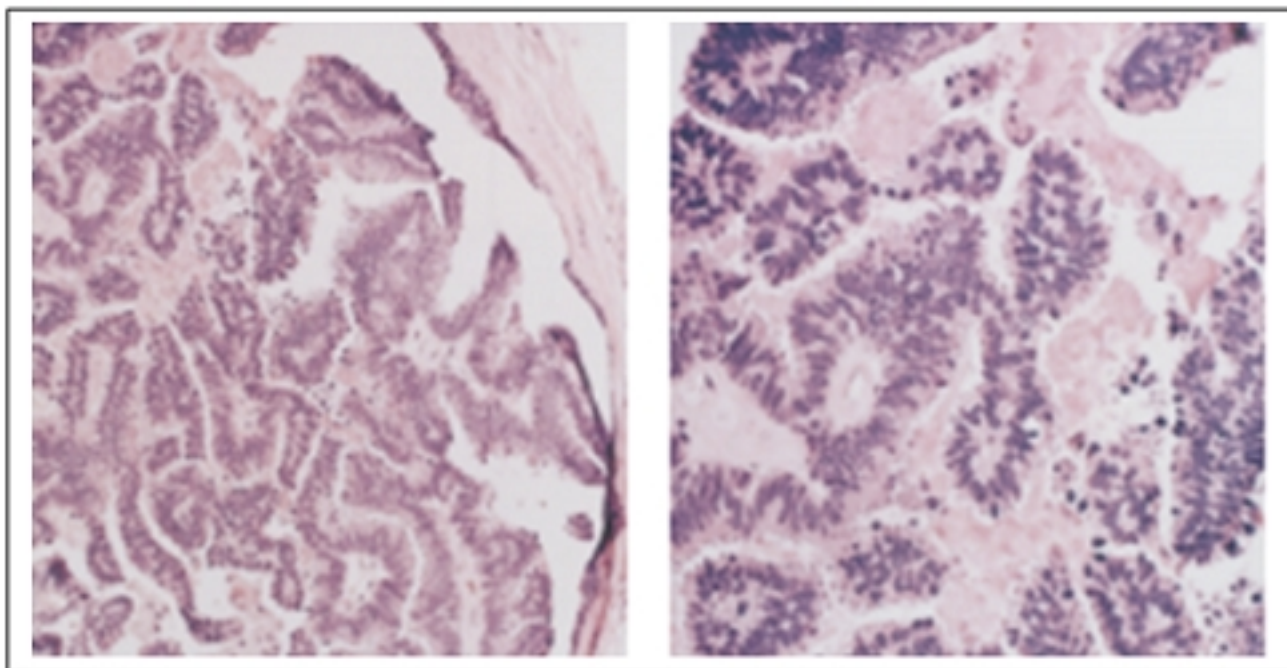
DCIS dạng vi nhú: Các ống tuyến giãn rộng với các cấu trúc nhú nhỏ vào lòng ống. Đây là tổn thương độ thấp dựa vào hình thái nhân và không có hoại tử.



DCIS dạng sàng, với hoại tử trung tâm. Đây là tổn thương độ 2 dựa vào hoại tử và hình thái nhân.



DCIS dạng đặc: Tăng sản tế bào tuyến đơn dạng trong ống. Đây là tổn thương độ thấp.



*DCIS dạng nhú. Sự tăng sản trong ống dạng nhú với trục mạch liên kết sợi.
Nhân không điển hình và phân tầng.*

Kiểm tra DCIS: Nhãn hiệu và cấp độ DCIS phân loại dựa trên TRICM
1. Breast cancer, Atlas of oncology pathology, American cancer society, 2000